

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

ML01020: TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN (PHILOSOPHY OF MARXISM AND LENINISM)

**I. Thông tin về học phần**

- Học kỳ: 1
- Tín chỉ: 3 TC (Lý thuyết 3 - Thực hành 0)
- Tự học: 9 TC
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: 45 tiết  
+ Học lý thuyết trên lớp: 45 tiết
- Giờ tự học: 135 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - Bộ môn: Triết học
  - Khoa: Khoa học xã hội
- Là học phần: Bắt buộc
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 1 <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 2 <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh  Tiếng Việt

**II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng**

\* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
Sau khi hoàn tất chương trình (cử nhân KTNN), sinh viên có thể:	
<b>Kiến thức chung</b>	
<b>CĐR1:</b> Áp dụng kiến thức Toán, khoa học xã hội (chính trị, luật pháp, kinh tế, kinh doanh) và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực kế toán.	1.2. Áp dụng kiến thức khoa học (chính trị, văn hóa, pháp luật, quản lý và môi trường), và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại (cập nhật các vấn đề KHXX) vào lĩnh vực kế toán.
<b>Kỹ năng chung</b>	
<b>CĐR4:</b> Làm việc nhóm hiệu quả cả trong vai trò là thành viên hay là người lãnh đạo trong nhóm.	4.1. Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm mang lại hiệu quả.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
<b>CĐR10:</b> Định hướng nghề nghiệp rõ ràng và sẵn sàng học tập suốt đời để đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng	10.1. Đề ra mục tiêu ngắn hạn và dài hạn cho việc phát triển sự nghiệp.

<b>Chuẩn đầu ra</b> Sau khi hoàn tất chương trình (cử nhân KTNN), sinh viên có thể:	<b>Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra</b>
của ngành kế toán trong bối cảnh toàn cầu hóa.	

### III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

**\* Mục tiêu:**

- Học phần hình thành ở người học kiến thức về những nội dung cơ bản của triết học Mác – Lênin.
- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng thực hiện theo yêu cầu của các nguyên tắc phương pháp luận của triết học Mác – Lênin.
- Học phần hình thành cho người học thái độ tiếp nhận những quan điểm của triết học Mác – Lênin; phản đối những quan điểm sai lầm, bảo vệ triết học Mác – Lênin.

**\* Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

*I - Giới thiệu (Introduction); P - Thực hiện (Practice); R - Củng cố (Reinforce); M - Đạt được (Master)*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT		
		1.2	4.1	10.1
ML01020	Triết học Mác - Lênin	I	I	I

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
	Kiến thức	
K1	Áp dụng những nội dung cơ bản của triết học Mác – Lênin	1.2
	Kỹ năng	
K2	Vận dụng những yêu cầu của các nguyên tắc phương pháp luận của triết học Mác – Lênin	4.1
	Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
K3	Tiếp nhận những quan điểm khoa học của triết học Mác – Lênin	10.1
K4	Phản đối những quan điểm sai lầm	10.1

### IV. Nội dung tóm tắt của học phần

**ML01020. Triết học Mác - Lênin. (3TC: 3 – 0 – 9).** Học phần này gồm Khái luận về Triết học và triết học Mác - Lênin; chủ nghĩa duy vật biện chứng; chủ nghĩa duy vật lịch sử.

### V. Phương pháp giảng dạy và học tập

#### 1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD / PPGD	K1	K2	K3	K4
Thuyết trình	x	x	x	x
Giải quyết vấn đề	x	x	x	x
Giảng giải	x	x	x	x

#### 2. Phương pháp học tập

- Chủ động tìm, nghiên cứu giáo trình
- Nghe giảng



- Đọc tài liệu tham khảo
- Trả lời câu hỏi, trao đổi, thảo luận tại lớp

#### VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải dự lớp đầy đủ theo đúng Quy chế dạy và học hiện hành. Sinh viên cần chủ động tích cực phát biểu và thảo luận xây dựng bài. Sinh viên vắng học buổi nào có trách nhiệm tự tìm hiểu nội dung được giảng dạy và các thông tin được trao đổi trong bài học đó.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình, tài liệu, trả lời câu hỏi trước khi tham dự buổi học theo yêu cầu của giảng viên.
- Trong buổi học: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tích cực tham gia trao đổi các nội dung của bài học.
- Thi giữa kỳ: Theo quy định hiện hành của Học viện
- Thi cuối kì: Theo quy định hiện hành của Học viện.
- Tham gia: Sinh viên phải tham dự ít nhất 75% buổi học.

#### VII. Đánh giá và cho điểm

##### 1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

##### 3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMD	K1	K2	K3	K4	Thời gian/tuần học
<b>Đánh giá quá trình (40%)</b>					
Rubric 1. Tham dự lớp và chuẩn bị bài ở nhà (10%)			x	x	Tuần 1 - 9
Rubric 2. Kiểm tra giữa kỳ (30%)	x	x			Tuần 6 - 7
<b>Đánh giá cuối kì (60%)</b>					
Rubric 3. Thi cuối kì (60%)	x	x			Theo lịch thi của Học viện

Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1	Chỉ báo 1: Áp dụng khái luận về triết học và triết học Mác - Lênin Chỉ báo 2: Áp dụng những nội dung của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chỉ báo 3: Áp dụng những nội dung của chủ nghĩa duy vật lịch sử.
K2	Chỉ báo 4: Vận dụng nguyên tắc phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng Chỉ báo 5: Vận dụng các nguyên tắc phương pháp luận của phép biện chứng duy vật Chỉ báo 6: Vận dụng các nguyên tắc phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử
K3	Chỉ báo 7: Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay Chỉ báo 8: Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật Chỉ báo 9: Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng Chỉ báo 10: Nguồn gốc, bản chất của nhận thức Chỉ báo 11: Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức Chỉ báo 12: Chân lý Chỉ báo 13: Giai cấp và dân tộc Chỉ báo 14: Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp Chỉ báo 15: Dân tộc Chỉ báo 16: Nhà nước Chỉ báo 17: Triết học về con người

K4	Chỉ báo 18: Phản đối quan điểm của chủ nghĩa duy tâm, chủ quan duy ý chí, phiến diện, bảo thủ Chỉ báo 19: Phản đối quan điểm quyết định luận kinh tế, duy tâm khách quan, duy tâm chủ quan trong xem xét lịch sử, xã hội
----	---

#### 4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

*Tham dự các buổi học trên lớp:* Theo quy định của Học viện.

*Tham dự các bài thi:* Không làm bài thi giữa kì, nghỉ quá số buổi thì không đủ điều kiện dự thi.

#### VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Giáo trình Triết học Mác - Lênin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

\* Tài liệu tham khảo khác:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Giáo trình Triết học Mác - Lênin (Dành cho bậc đại học hệ chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Giáo trình Kinh tế chính trị học Mác - Lênin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

#### IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	<b>Chương 1: Khái luận về triết học và triết học Mác - Lênin</b>	
1,2	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (10 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết:</b> 1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học 1.1.1. Khái lược về triết học 1.1.2. Vấn đề cơ bản của triết học 1.1.3. Biện chứng và siêu hình 1.2. Triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội 1.2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin 1.2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lênin	K1, K2
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (30 tiết)</b> 1.2.3. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	K3, K4
	<b>Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng</b>	
3,4,5	<b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (15 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết:</b> 2.1. Vật chất và ý thức 2.1.1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất 2.1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức 2.1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức 2.2. Phép biện chứng duy vật 2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật 2.3. Lý luận nhận thức 2.3.3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức	K1, K2



	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (45 tiết)</b></p> <p>2.2.1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật</p> <p>2.3.1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng</p> <p>2.3.2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức</p> <p>2.3.4. Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức</p> <p>2.3.5. Chân lý</p>	K3, K4
6,7,8,9	<p><b>Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử</b></p> <p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (20 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết:</p> <p>3.1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>3.1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội</p> <p>3.1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất</p> <p>3.1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội</p> <p>3.1.4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên</p> <p>3.3. Nhà nước và cách mạng</p> <p>3.3.2. Cách mạng xã hội</p> <p>3.4. Ý thức xã hội</p> <p>3.4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p> <p>3.4.2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội</p>	K1, K2
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (60 tiết)</b></p> <p>3.2. Giai cấp và dân tộc</p> <p>3.2.1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp</p> <p>3.2.2. Dân tộc</p> <p>3.2.3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại</p> <p>3.3.1. Nhà nước</p> <p>3.5. Triết học về con người</p> <p>3.5.1. Khái niệm con người và bản chất con người</p> <p>3.5.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người</p> <p>3.5.3. Quan hệ cá nhân và xã hội; vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử</p>	K3, K4


**X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần**

- Phòng học, thực hành: Phải đảm bảo đủ chỗ ngồi cho sinh viên và cung cấp đầy đủ thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, máy vi tính.
- Các phương tiện khác: Loa, mic...
- Đối với giảng dạy trực tuyến: Sinh viên phải nộp bài kiểm tra đúng giờ quy định, nếu sau giờ quy định hệ thống sẽ đóng và không nhận bài của sinh viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2022

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

  
 Nguyễn Thị Thanh Hòa  
 TRƯỞNG KHOA



TS. Trần Lê Thanh

  
 TS. GVC. Lê Văn Hùng  
 KIỂM TRA  
 GIÁM ĐỐC  
  
 PHÓ GIÁM ĐỐC  
 GS.TS. Phạm Văn Cường



**PHỤ LỤC**  
**THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: Lê Văn Hùng	Học hàm, học vị: GVC. Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 325 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0978.020.006
Email: <a href="mailto:levanhungdhnn@gmail.com">levanhungdhnn@gmail.com</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi">http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: Nguyễn Đắc Dũng	Học hàm, học vị: GVC. Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 325 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0914.675.335
Email: <a href="mailto:nddung@vnua.edu.vn">nddung@vnua.edu.vn</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi">http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Minh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 325 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 01692169008
Email: <a href="mailto:nttminh@vnua.edu.vn">nttminh@vnua.edu.vn</a> .	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi">http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hòa	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Địa chỉ cơ quan: Phòng 325 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0982110703
Email: <a href="mailto:ntthoa@vnua.edu.vn">ntthoa@vnua.edu.vn</a> .	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi">http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: Đỗ Thị Hạnh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 325 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0983515759
Email: <a href="mailto:dthanh@vnua.edu.vn">dthanh@vnua.edu.vn</a> .	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi">http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 325 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 01656299779
Email: <a href="mailto:minhnguyet.k60b.gdct@gmail.com">minhnguyet.k60b.gdct@gmail.com</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi">http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

**BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ**

<b>KQHTMĐ</b>	<b>K1</b>	<b>K2</b>	<b>K3</b>	<b>K4</b>
<b>DẠY VÀ HỌC</b>				
Thuyết trình	x	x	x	x
Giải quyết vấn đề	x	x	x	x
Giảng giải	x	x	x	x
<b>ĐÁNH GIÁ</b>				
Rubric 1. Tham dự lớp + chuẩn bị bài ở nhà (10%)			x	x
Rubric 2. Kiểm tra giữa kỳ (30%)	x	x		
Rubric 3. Thi cuối kì (60%)	x	x		

**CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:**

- Lần 1: 7/2019

*Không cải tiến nội dung (Theo chương trình cứng của Bộ), chỉ chỉnh sửa hình thức.*

- Lần 2: 7/2020

*Không cải tiến nội dung (Theo chương trình cứng của Bộ), chỉ chỉnh sửa hình thức.*

- Lần 3: 7/2021

*Không cải tiến nội dung (Theo chương trình cứng của Bộ), chỉ chỉnh sửa hình thức.*

- Lần 4: 7/2022

*Không cải tiến nội dung (Theo chương trình cứng của Bộ), bổ sung thêm giáo trình mới, tài liệu tham khảo mới 2021.*

